

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **428/2019/HSST**

Ngày: 20/9/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Lan Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Thiều Thị Phi Loan**

Bà Huỳnh Thị Minh Huệ

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Trần Nhân** – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tham gia phiên tòa: **Ông Võ Hồng Toàn** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 412/2019/HSST ngày 27/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 424/2019/HSST ngày 06/9/2019 đối với bị cáo:

Vũ P; Tên gọi khác: Không ; Giới tính: Nam

Sinh năm: 1989 tại B – Đồng Nai.

HKTT: 101/C4, khu phố 3, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: 13/5, tổ 5, khu phố 8, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Vũ Văn L - sinh năm 1952 và bà: Phạm Thị B - sinh năm 1959.

Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 05 và chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại bản án số 624/2014/HSST ngày 30/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố B – tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ ngày 03/7/2019 – Có mặt.

Bị hại: **Chị Lê Thị Diễm Ph**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 173/320, tổ 5, khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai –
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ P là người không có nghề nghiệp và đã có tiền án về tội cướp giật tài sản. Khoảng 20 giờ ngày 02/7/2019, P đi bộ ngang qua nhà số 173/320, tổ 5, khu phố 8, phường L, thành phố B của chị Lê Thị Diễm Ph làm chủ thì phát hiện cửa cổng không khóa và trong sân có dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 67M1-069.00 nên P đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, P đi về nhà lấy 01 “đoản” phá khóa tự chế hình chữ “T” dài khoảng 10 cm rồi quay lại nhà chị Ph và dùng “đoản” phá khóa chiếc xe mô tô của chị Ph, sau đó P khởi động máy và điều khiển xe mô tô trên chạy về cất giấu tại nhà P ở số 13/5, tổ 5, khu phố 8, phường L, thành phố B. Ngày 03/7/2019, chị Ph đi tìm thì phát hiện xe mô tô đang ở trong nhà P nên đã trình báo Công an phường L đến thu giữ xe và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Ngày 03/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã bắt, tạm giữ Vũ P để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 260/TCKH-HĐĐG ngày 04/7/2019, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 67M1-069.00 trị giá 14.500.000 đ (Mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng)”

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số: 67M1-069.00, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Lê Thị Diễm Ph.

- 01 “đoản” phá khóa xe mô tô hình chữ “T” dài khoảng 10cm, sau khi sử dụng Vũ P đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.

Về dân sự: Chị Lê Thị Diễm Ph không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 416/CT-VKSBH ngày 22/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Vũ P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vũ P mức án: Từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an

TP. B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận do muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 20 giờ ngày 02/7/2019, tại nhà số 173/320, tổ 5, khu phố 8, phường L, thành phố B, bị cáo đã dùng 01 “đoản” phá khóa tự chế hình chữ “T” dài khoảng 10 cm để phá khóa chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 67M1-069.00 có giá trị định giá là 14.500.000đ của chị Lê Thị Diễm Ph rồi chạy về cất giấu tại nhà bị cáo. Sau đó, đến ngày 03/7/2019 thì bị cáo bị phát hiện và bắt giữ để điều tra, xử lý.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã có tiền án về tội cướp giật tài sản nhưng không chịu lấy đó làm bài học để rèn luyện, sửa chữa mà tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Chị Ph đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 “đoản” phá khóa xe mô tô hình chữ “T” dài khoảng 10cm, sau khi sử dụng bị cáo đã vứt bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ P 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2019.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Ph vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATPBH;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Bị hại;
- Lưu.

Bùi Lan Hương